

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 14/02/2017, Nguyễn Tiến L sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia-105, cài sim số 0168.549.3077 gọi điện vào số máy 0165.928.9516 của Nguyễn Văn H nói: “Để cho một gói ma túy giá 200.000đ”, H đồng ý và hẹn L đến nhà H. L đã đến nhà H ở khu P6, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ đưa cho H 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), H cầm tiền L đưa và đi vào gian bếp nhà H lấy ra một gói ma túy có đặc điểm mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng là Hêrôin ra đưa cho L. Sau khi mua được ma túy, L đến khu vực nghĩa trang thuộc khu 01, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ sử dụng hết số ma túy đã mua bằng hình thức tiêm chích và bị lực lượng Công an huyện L cùng Công an xã S kiểm tra bắt giữ vào hồi 10 giờ cùng ngày. Công an huyện L đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với Nguyễn Tiến L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đồng thời tạm giữ và niêm phong các tang vật gồm: 01 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng có kích thước 03cm x 03cm; 01 vỏ ống thủy tinh có chữ NOVOCAIN; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia-105 màu đen, đã cũ có số imei: 359969055176989, bên trong có gắn sim số 0168.549.3077; 01 xi lanh nhựa loại 3ml/cc, đã qua sử dụng, bên trong có bám dính chất lỏng màu trắng.

Tại Cơ quan Điều tra Công an huyện L, Nguyễn Tiến L đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán ma túy của L với Nguyễn Văn H. Cơ quan điều tra đã ra Lệnh bắt và khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Nguyễn Văn H về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình khám xét, Cơ quan điều tra đã thu giữ của H: 02 gói giấy có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng; 01 điện thoại Nokia 1280 màu xanh - đen, đã qua sử dụng, số imei: 357003/04/775623/7, bên trong cài sim thuê bao số 0165.928.9516. H khai nhận chất bột cục màu trắng trong 02 gói giấy là Hêrôin; Cơ quan điều tra đã niêm phong 02 gói giấy thu giữ tại nhà ở của H theo quy định.

Quá trình điều tra, H khai vào ngày 13/2/2017 H đi đến khu vực nghĩa trang thuộc xã C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi, H không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ của người này. H hỏi mua 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) ma túy và được người đàn ông này đưa cho 01 gói ma túy Hêrôin. H mang về nhà sử dụng một ít, phần còn lại chia làm 03 gói nhỏ và đã bán 01 gói ma túy cho L với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) vào ngày 14/2/2017; 02 gói còn lại đã giao nộp cho Công an như đã nêu trên.

Ngày 14/02/2017, Cơ quan Điều tra Công an huyện L đã ra Quyết định trưng cầu giám định thành phần, loại chất ma túy trong những mẫu vật thu giữ được niêm phong của Nguyễn Tiến L và Nguyễn Văn H. Tại bản Kết luận giám định số: 781/KLGD ngày 14/2/2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Phú Thọ đã kết luận:

“Mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong bì số 1 (Bì ghi vật chứng thu giữ của Nguyễn Tiến L) ở dạng dung dịch màu trắng bám dính bên trong 01 xilanh nhựa màu trắng, loại 3ml/cc có Heroine.

Mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong bì số 2 (Bì ghi vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn H) ở dạng chất bột, cục màu trắng được chứa trong 02 gói giấy đều mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng; có tổng trọng lượng (khối lượng) là 0,275gam, có Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự: 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.”.

Bản cáo trạng số: 30/KSĐT ngày 29/5/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo: Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2017. Miễn hình phạt bổ xung cho bị cáo H.

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo đúng quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và lời khai của bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Văn H đã khai nhận: Do nghiện ma túy, lười lao động nên vào khoảng 09 giờ ngày 14/2/2017, H đã có hành vi bán 01 gói ma túy (Hêrôin) cho Nguyễn Tiến L với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); đồng thời H còn tàng trữ 0,275 gam Hêrôin với mục đích ai hỏi mua thì H bán tại nhà của H ở Khu P 6, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan Điều tra, biên bản vi phạm hành chính cùng các tài liệu, chứng cứ khác lưu tại hồ sơ và được xem xét tại phiên tòa, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác của Nguyễn Văn H đã phạm vào tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự:

Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định :

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Xét vụ án có tính chất nghiêm trọng; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện vì vậy cần phải xử phạt nghiêm minh trước pháp luật. Xong khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo H đã từng phạm các tội “Trộm cắp tài sản”, tội “Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”, tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (theo các Bản án số: 24/STHS ngày 12/4/1989 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú, Bản án số: 74/ST-HS ngày 28/8/1990 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú; Bản án số: 1478 ngày 25/12/1990 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao và Bản án số: 143/HSST ngày 02/12/2004 Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ); bị cáo là người nghiện ma túy đã đi cai nghiện bắt buộc từ năm 2012 (Quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc năm 2012 của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện L) nhưng bị cáo vẫn không chịu từ bỏ ma túy, tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục mắc vào tệ nạn ma túy dẫn đến phạm tội. Để có tiền sử dụng ma túy bị cáo đã mua bán ma túy nhằm mục đích kiếm tiền để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, gây tác hại đến sức khỏe, phẩm giá của con người; là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện L nói riêng và tỉnh Phú Thọ nói chung. Do đó phải xử bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung đồng thời làm bài học răn đe cho người khác.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, biết ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Tiến L đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vi phạm khoản 1 Điều 21 Nghị định: 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, Công an huyện L đã ra Quyết định xử phạt hành chính với hình thức xử phạt cảnh cáo là phù hợp.

Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Văn H vào ngày 13/2/2017 ở xã C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ do H không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý; Cơ quan Điều tra tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn Thị H, khi H mua bán ma túy với L, bà H có mặt tại nhà nhưng không biết và không tham gia gì nên Công an huyện L không đề cập xử lý là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xong qua xác minh bị cáo không có tài sản riêng gì nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) là tiền thu lời bất chính của Nguyễn Văn H do bán ma túy cho Nguyễn Tiến L mà có cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 359969055176989 của Nguyễn Tiến L; 01 điện thoại di động Nokia 1280, màu trắng xanh đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 357003/04/775623/7 của Nguyễn Văn H là phương tiện dùng để liên lạc phục vụ mục đích mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 vỏ ống thủy tinh có chữ NOVOCAIN và 01 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, kích thước 03cm x 03cm cùng 01 sim điện thoại có số 0168.549.3077 của Nguyễn Tiến L; 01 sim điện thoại có số 0165.928.9516 của Nguyễn Văn H; 02 (hai) phong bì, mỗi phong bì được niêm phong, dán kín trong 01 (một) bì giấy có đóng 05 (năm) hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và có các chữ ký của giám định viên tư pháp tại các vị trí trên mép dán theo Kết luận số: 781/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ (Bì số 01 gồm có: 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 3ml/cc; Bì số 2 gồm có: 0,228 gam chất bột, cục màu trắng) không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - anh Nguyễn Tiến L vắng mặt không có lý do nhưng đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ, căn cứ điều 191 của Bộ luật Tố tụng hình sự vụ án được xét xử theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị về mức hình phạt và xử lý vật chứng, án phí đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2017.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn H.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 359969055176989 của Nguyễn Tiến L; 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280, màu trắng xanh đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 357003/04/775623/7 của Nguyễn Văn H.

Truy thu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) của Nguyễn Văn H để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vỏ ống thủy tinh có chữ NOVOCAIN và 01 (một) mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, kích thước 03cm x 03cm cùng 01 (một) sim điện thoại có số 0168.549.3077 của Nguyễn Tiến L; 01 (một) sim điện thoại có số 0165.928.9516 của Nguyễn Văn H; 02 (hai) phong bì, mỗi phong bì được niêm phong, dán kín trong 01 (một) bì giấy có đóng 05 (năm) hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và có các chữ ký của giám định viên tư pháp tại các vị trí trên mép dán theo Kết luận số: 781/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ (Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L theo biên bản bàn giao ngày 30/5/2017).

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc niêm yết) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Công an huyện L;
- UBND thị trấn L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)
Nguyễn Thị Hoa**